

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HSST
Ngày 12/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Phạm Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Duy L, sinh năm 1999 tại thành phố S; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Vũ Ngọc Q; Họ tên mẹ: Đoàn Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Có 06 tiền án

- Bản án số 04/2017/HSST ngày 04/01/2017, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt Vũ Duy L 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (chưa xóa án tích).

- Bản án số 41/2017/HSST ngày 14/04/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt Vũ Duy L 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của bản án số 04/2017/HSST ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông. Buộc L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 tháng tù (chưa xóa án tích).

- Bản án số 117/2017/HSST ngày 28/6/2017, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt L 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Cộng với 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của bản án số 04/2017/HSST ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông và 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của bản án số

41/2017/HSST ngày 14/04/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì. Tổng hợp hình phạt buộc L phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 18 tháng tù (chưa xóa án tích).

+ Bản án số 156/2017/HSST ngày 14/8/2017, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt L 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 117/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Tổng hợp hình phạt chung cho các bản án thì Vũ Duy L phải chấp hành là 30 tháng tù (chưa xóa án tích).

+ Bản án số 168/2017/HSST ngày 06/11/2017, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt Vũ Duy L 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 156/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 04 năm 6 tháng tù (chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 120/2018/HSST ngày 08/5/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt L 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 04 năm 6 tháng tù tại Bản án số 168/2017/HSST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Buộc L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 05 năm 6 tháng tù (chưa được xóa án tích). Ngày 08/5/2022, Vũ Duy L chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên Tòa).

2. Lê Ngọc T, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số B Ngõ H K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Ngọc T1; Họ tên mẹ: Phạm Thị K; Bị cáo có vợ là Đào Ánh T2; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án

+ Ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích).

+ Ngày 17/8/2018, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích).

* Nhân thân: 02 tiền sự và 01 tiền án

+ Ngày 24/12/1998, bị Công an quận Đ xử phạt hành chính về hành vi Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.

+ Tháng 12/2015, Công an phường L, quận B, Hà Nội đã xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T đã nộp phạt 1.500.000 đồng.

+ Ngày 25/9/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 49 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.(Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Ông Hoàng Văn Q1- Sinh 1963.

Nơi cư trú: Số G đường H, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 19/11/2022, ông Hoàng Văn Q1- Sinh 1963, trú tại: 70/670/38 đường H, xã Y, huyện G, Hà Nội, có đơn trình báo gửi Công an xã Y và khai báo về việc: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, nhà ông Q1 bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 190.000.000 đồng và 10.000 USD.

Qua rà soát Camera, cơ quan điều tra đã phát hiện 02 đối tượng là Vũ Duy L và Lê Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên. Ngày 24/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L và T; ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Duy L và Lê Ngọc T ở số I ngõ B, ngách E, phường Đ, quận H, Hà Nội. Qua khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Vũ Duy L và Lê Ngọc T là các đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm. Do không có tiền chi tiêu nên khoảng 13 giờ ngày 19/11/2022, khi đang ở phòng trọ tại số 9 ngõ B ngách E, phường Đ, quận H, Hà Nội, L rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T và L bàn bạc thống nhất với nhau là xem ai sơ hở thì L sẽ trực tiếp vào lấy trộm tài sản còn T sẽ đứng đợi ở ngoài cánh giới và đợi L trộm cắp tài sản xong sẽ cùng tẩu thoát. Để tránh bị phát hiện, L sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Vision có biển kiểm soát 35N1-418.35, L tháo biển kiểm soát ra, sau đó L lắp biển kiểm soát số 17M6 – 2338 (theo T khai là nhặt được ở ngoài đường) vào xe máy nhãn hiệu Honda Vision. Sau đó T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision đeo biển kiểm soát số 17M6 – 2338 chở L đi sang khu vực G để trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, L và T đến nhà số G, xã Y, huyện. G, Hà Nội của ông Hoàng Văn Q1, thấy cổng, cửa nhà mở, không có ai trong nhà, L bảo T dừng xe máy lại rồi L đi bộ vào trong nhà để trộm cắp tài sản còn T đỗ xe bên ngoài đường nômáý sẵn đợi L. L đi vào trong nhà rồi đi lên tầng 2 thấy chiếc tủ gỗ trong phòng ngủ có khóa, L nghĩ bên trong có tài sản nên L đi cầu thang lên tầng thượng tìm lấy 01 chiếc kéo kim loại màu đen rồi quay lại phòng ngủ tầng 2, L dùng chiếc kéo cạy mở ổ khóa cánh tủ bên phải rồi cầm lấy túi vải nhỏ trong có 40 triệu đồng để ở trên chiếc hộp gỗ, tiếp tục L dùng kéo cạy phá khóa của chiếc hộp gỗ nhỏ trong tủ, mở được chiếc hộp gỗ

nhỏ, T lấy được 150 triệu đồng (gồm 03 tập tiền có mệnh giá 500.000 đồng) và 10.000 USD (gồm 100 tờ đô la Mỹ có mệnh giá 100 USD). Sau khi L trộm cắp được số tiền 190 triệu đồng và 10.000 USD (đô la Mỹ) thì L cho vào túi quần của L đang mặc rồi đi xuống cầu thang tầng 1, lúc đó anh Hoàng Xuân C (là con rể của ông Q1) đi từ trên tầng xuống, L thấy có người nên L vội bỏ chạy ra ngoài chỗ T đứng chờ. T chờ L chạy tẩu thoát về hướng Cầu Đ, sau đó đi đến cửa hàng cầm đồ ở số G, xã G, huyện H, Hà Nội của anh Lê Đình C1, sinh 1992, trú tại: thôn S, xã T, quận T, Hà Nội, L sử dụng số tiền vừa trộm cắp được đưa cho T 13.250.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 13 Pro màu xanh của L đã cầm cố từ trước, sau đó T và L đi về phòng trọ tại số I ngõ B ngách E, xã Đ, quận H, Hà Nội. Tại phòng trọ, L lấy tiền trộm cắp được ra đếm và tính cả tiền chuộc điện thoại thì tổng số tiền L lấy trộm được là 190.000.000 đồng và 10.000 USD (100 tờ đô la Mỹ có mệnh giá 100 USD), L đưa cho T 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD. Đến tối cùng ngày L và T rủ nhau đi chơi ở Bar F N, quận Đ, Hà Nội và chi tiêu hết 70 triệu đồng sau đó về nhà trọ nghỉ. Sáng ngày 20/11/2022, T cùng L đi đến cửa hàng ở A L, phường N, quận H, Hà Nội, của anh Phạm Văn Q2, sinh 1999, trú tại: số D, ngõ B, T, H, Đ, Hà Nội để mua điện thoại, L sử dụng số tiền trộm cắp được mua cho T chiếc điện thoại Iphone 13 màu hồng với giá 15.800.000 đồng và mua Iphone 14 Pro màu vàng cho L với giá 28.200.000 đồng, L cho bạn gái là Quảng Thị N1, sinh năm: 2003, trú tại: T, Sơn La chiếc điện thoại Iphone 13 Pro màu xanh của L đã chuộc lại. Khoảng 19 giờ cùng ngày 20/11/2022, L đi xe máy về nhà chị Đoàn Thị N, sinh: 1979, trú tại: Khu đô thị V, quận H, Hà Nội (là mẹ đẻ của L), L đưa số tiền 9.900 USD (gồm 99 tờ có mệnh giá 100 USD) cho bà N cầm cất hộ. T đi đến chơi với bạn gái là An Thu H, sinh: 1996, HKTT: Số A T, phường T, quận H, Hà Nội và nói với H chiếc biển kiểm soát trên sắp bị rơi nên nhờ H giữ hộ biển kiểm soát 17M6-2338. Tối cùng ngày 20/11/2022, L cùng T và N1 đi xe khách lên thành phố S, tỉnh Sơn La để tiếp tục ăn chơi và mua sắm. Đến ngày 24/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện G triệu tập L, T và N1 về trụ sở Cơ quan Công an làm việc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ tại hiện trường: 01 đôi dép màu đen, kích thước 26x10,5cm là của bị cáo L đã bỏ lại khi bỏ chạy trốn; 01 kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, có kích thước 22,3 x 9,5 cm ở bên trong cánh cửa tủ;

Thu giữ của Lê Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 357329381261835, số IMEI 2: 357329381254749, đã qua sử dụng; 01 quần dài bằng vải màu đen; 01 áo khoác dài màu đen.

Thu giữ của Vũ Duy L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 350666977369234, số IMEI 2: 350666977235641, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ, đen

đeo biển kiểm soát: 35N1-418.35, số khung: RLHJF583XKI248890, số máy: JF86E2258882, đã qua sử dụng.

Chị Quảng Thị N1 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, có sốIMEI 1: 350165050861357, số IMEI 2: 350165050929949, đã qua sử dụng;

Chị An Thu H giao nộp: 01 biển kiểm soát 17M6-2338 nền màu trắng, chữ màu đen.

Bà Đoàn Thị N giao nộp: 99 tờ tiền mệnh giá 100 USD.

Theo tài liệu Bảng tỷ giá ngày 19/11/2022 do N2 hàng V1 cung cấp: Tỷ giá mua vào USD là 24,590. Như vậy, quy đổi 10.000 USD = 245.900.000 VNĐ.

Chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ, đen mang biển kiểm soát: 35N1-418.35, số khung: RLHJF583XKI248890, số máy: JF86E2258882, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L. Theo L khai đã mua chiếc xe máy trên của một người không rõ nhân thân trên mạng xã hội. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Công H1, sinh 1986, trú tại Kênh G, xã G, huyện G, Ninh Bình, khoảng tháng 6/2021 anh H1 đã bán chiếc xe máy trên cho một người không rõ nhân thân.

Đối với chiếc biển kiểm soát 17M6-2338 thu giữ của chị An Thu H. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký biển kiểm soát trên là chị Nguyễn Thị H2, trú tại xã T, huyện T, Thái Bình. Quá trình làm việc với công an xã T cung cấp trên địa bàn không có người có thông tin như trên.

Đối với 99 tờ tiền mệnh giá 100 USD thu giữ của chị Đoàn Thị N. Quá trình điều tra xác định xác định đây là số tiền bị cáo L và bị cáo T trộm cắp ngày 19/11/2022 tại nhà ông Hoàng Văn Q1. Chị N khi cầm số tiền này do L đưa không biết đó là tiền do L đi trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với chị N là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả 99 tờ tiền mệnh giá 100 USD cho ông Q1. Ông Q1 đã nhận lại số tiền trên.

Về dân sự: chị Đoàn Thị N là mẹ đẻ của bị cáo Vũ Duy L đã bồi thường cho người bị hại là ông Hoàng Văn Q1 số tiền 100 triệu đồng. Ông Q1 có yêu cầu xin lại 03 chiếc điện thoại mà L và T đã dùng tiền trộm cắp được để mua 03 điện thoại này. Ngoài ra, ông Q1 không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với anh Phạm Văn Q2 khi bán điện thoại cho L và anh Lê Đình C1 khi cho T chuộc lại điện thoại thì anh Q2 và anh C1 không biết số tiền L sử dụng để mua điện thoại là do phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý gì đối với Q2 và C1.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSGL ngày 14 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Vũ Duy L và Lê Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Duy L và Lê Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị cáo L áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017

+ Xử phạt bị cáo Vũ Duy L mức án tù 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án tù 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Q1 có yêu cầu được nhận lại 03 chiếc điện thoại mà các bị cáo đã dùng tiền trộm cắp được để mua và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Nên đề nghị trả 03 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo cho ông Q1.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Cho tịch thu tiên hủy: 01 (Một) đôi dép màu đen, kích thước 26x10,5cm; 01 (Một) quần dài bằng vải màu đen; 01 (Một) áo khoác dài màu đen và 01 (Một) biển kiểm soát 17M6-2338 nền màu trắng, chữ màu đen.

- Trả cho ông Hoàng Văn Q1: 01 (Một) kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, có kích thước 22,3 x 9,5 cm; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 357329381261835, số IMEI 2: 357329381254749, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 350666977369234, số IMEI 2: 350666977235641, đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, có số IMEI 1: 350165050861357, số IMEI 2: 350165050929949, đã qua sử dụng;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ, đen đeo biển kiểm soát: 35N1-418.35, số khung: RLHJF583XKI248890, số máy: JF86E2258882, đã qua sử dụng.

Trong phần Tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình

là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Duy L và Lê Ngọc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, tại số G H, xã Y, huyện G, Hà Nội, các bị cáo Vũ Duy L và Lê Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 190.000.000 đồng và 10.000 USD tương đương 245.900.000 VNĐ của ông Hoàng Văn Q1. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 435.900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ... ”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo

còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Duy L có 06 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo Lê Ngọc T có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của các bị cáo là tái phạm nguy hiểm, cần áp dụng tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, người bị hại đã có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Vũ Duy L đã tác động về gia đình để tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại thay cho bị cáo nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Vũ Duy L có 06 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã chưa được xóa án tích; bị cáo Lê Ngọc T có 02 tiền sự đã hết thời hiệu, 01 tiền án đã được xóa và 02 tiền án về tội Cướp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Điều này chứng tỏ, các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Vũ Duy L là người khởi xướng, thực hành tích cực; bị cáo Lê Ngọc T là người giúp sức nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L cao hơn đối với mức hình phạt bị cáo T, như vậy tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của ông Hoàng Văn Q1 được nhận lại 03 chiếc điện thoại do các bị cáo dùng tiền trộm cắp của ông mà có là hợp pháp và có căn cứ. Ngoài ra, ông Q1 không yêu cầu nào khác đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của công Q1 và đề nghị HĐXX trả 03 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo cho bị hại là phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, đen đeo biển kiểm soát: 35N1-418.35, số khung: RLHJF583XKI248890, số máy: JF86E2258882, đã qua sử dụng xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên

HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01(Một) đôi dép màu đen, kích thước 26x10,5cm; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, có kích thước 22,3 x 9,5 cm; 01 (Một) quần dài bằng vải màu đen; 01 (Một) áo khoác dài màu đen và 01 (Một) biển kiểm soát 17M6-2338 nền màu trắng, chữ màu đen, xác định không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 357329381261835, số IMEI 2: 357329381254749, đã qua sử dụng; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 350666977369234, số IMEI 2: 350666977235641, đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, có số IMEI 1: 350165050861357, số IMEI 2: 350165050929949, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo là tài sản các bị cáo có được do dùng tiền đã chiếm đoạt của ông Hoàng Văn Q1 nên HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật trả cho ông Hoàng Văn Q1.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I; mục II Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

[7] Các bị cáo, bị hại và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị cáo Vũ Duy L áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. **Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Vũ Duy L **11**(Mười một) năm **06**(sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T **10**(Mười) năm **06**(sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

[2]. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

[3]. **Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01(Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, đen đeo biển kiểm soát: 35N1-418.35, số khung: RLHJF583XKI248890, số máy: JF86E2258882, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) đôi dép màu đen, kích thước 26x10,5cm; 01(Một) kéo bằng kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, có kích thước 22,3 x 9,5 cm; 01 (Một) quần dài bằng vải màu đen; 01 (Một) áo khoác dài màu đen và 01 (Một) biển kiểm soát 17M6-2338 nền màu trắng, chữ màu đen.

- Trả ông Hoàng Văn Q1: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 357329381261835, số IMEI 2: 357329381254749, đã qua sử dụng; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng, dung lượng 128 GB, có số IMEI 1: 350666977369234, số IMEI 2: 350666977235641, đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, có số IMEI 1: 350165050861357, số IMEI 2: 350165050929949, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội).

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự H. G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm

